

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 2 – ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/HSST

Ngày: 14-7-2025

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – ĐÀ NẴNG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Dương Thị Kim Nhung

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Kim Thành

2. Ông Nguyễn Văn Đồi

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Lê Phú Huy - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Đà Nẵng.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Minh Tâm – Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 7 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 49/2025/HSST ngày 15 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2025/QĐXXST-HS ngày 04/7/2025 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Ngọc T**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 12/10/1996, tại Thành phố Đà Nẵng. Nơi ĐKKHKT: K147/4 Lê Đình L, tổ D, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng (nay là phường H, thành phố Đà Nẵng). Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Con ông: Nguyễn Văn L1 (sinh năm: 1975), con bà: Nguyễn Phạm Cát H (sinh năm 1974). Gia đình bị cáo có 02 anh chị em, bị cáo là con đầu.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt ngày 04/4/2025, hiện đang bị tạm giam khu vực S. *Có mặt*

- Bị hại: Bà **Tạ Thị Thùy T1**, sinh năm: 1998, Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng (nay là xã H, thành phố Đà Nẵng). *Vắng mặt*

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: **Ông Nguyễn Viết N** – sinh năm: 1993 - Địa chỉ: phường H, quận T, thành phố Đà Nẵng (nay là phường T, thành phố Đà Nẵng). *Vắng mặt*.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào sáng ngày 31/10/2022, Nguyễn Ngọc T có mượn 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision BKS 43K1-496.69 của chị Tạ Thị Thùy T1 (sinh năm 1998; trú: thôn L, xã H, huyện H, TP . – là người yêu của T) để đi công việc thì T1 đồng ý nên T sử dụng xe này chở chị T1 đến quán N2 (đường V, phường P) – là nơi làm việc của chị T1 rồi T lấy xe đi. Sau đó, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision BKS 43K1-496.69 về phòng trọ của T1 tại địa chỉ K N, phường A để nghỉ ngơi. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, bạn của T, tên là Â (không rõ nhân thân, lai lịch, là bạn ngoài xã hội) gọi điện nói T góp vốn mở quán cà phê nên T nảy sinh ý định mang xe của chị T1 đi bán để lấy tiền góp vốn với Â. Sau đó, T liên hệ với anh Nguyễn Viết N (sinh năm 1993; trú: tổ B, phường H, quận T) là chủ hộ kinh doanh Thảo N1, địa chỉ D T, phường H, quận H để bán chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision BKS 43K1-496.69 mà T1 mượn của T1. Anh N1 hẹn T giao dịch mua bán xe tại đường T, quận T thì T đồng ý. Khi giao dịch với anh N1, T lấy giấy đăng ký xe, CCCD mang tên Tạ Thị Thùy T1 (trước đó chị T1 đã bỏ trong cốp xe) và CMND của T đưa cho anh N1, đồng thời đưa ra thông tin chị T1 là vợ của T đã đồng ý bán xe này nên anh N1 tin tưởng và mua chiếc xe này với số tiền 27.000.000 đồng. Sau khi có tiền, T khai nhận đưa cho người bạn tên Â 25.000.000 đồng để góp vốn mở quán cà phê (sau này T có liên hệ đòi lại tiền của Â nhưng không được), còn lại 2.000.000 đồng thì T tiêu xài cá nhân. Sau đó, do không thấy T trả lại xe một tô cho mình nên vào tối ngày 31/10/2022, chị T1 yêu cầu T trả lại xe, thì T nói dối với chị T1 là xe bị hư và T có việc chưa xử lý xong nên chưa trả lại xe và hẹn sang hôm sau sẽ trả. Đến sáng ngày 01/11/2022, chị T1 tiếp tục đòi xe thì T tiếp tục đưa ra thông tin gian dối là xe bị hư mang đi sửa chưa lấy về được. Đến tối cùng ngày, do có xe để trả xe cho chị T1 nên T nói với chị T1 là đã bán xe để xử lý công việc, hẹn sang ngày 02/11/2022 sẽ chuộc xe lại trả cho chị T1 thì chị T1 đồng ý. Đến tối ngày 03/11/2022, T gặp chị T1 mượn tiền để chuộc xe nhưng T1 không đồng ý và yêu cầu T trả xe nhưng T không có xe để trả. Đến chiều ngày 04/11/2022, chị T1 đến Công an phường P, quận S trình báo sự việc. Sau đó, Công an đã mời T lên làm việc, T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nhưng do không có tiền chuộc xe trả cho T1 nên T bỏ vào TP . sinh sống, làm việc cho đến khi bị bắt.

### **\* Về tang, tài vật thu giữ và xử lý:**

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision BKS 43K1-496.69 (Đã trao trả cho chị Tạ Thị Thùy T1).

Tại Kết luận số: 62/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 21/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS quận S xác định: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision BKS 43K1-496.69 có giá trị 20.000.000 đồng.

**\* Về trách nhiệm dân sự:**

Chị Tạ Thị Thùy T1 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm. Anh Nguyễn Viết N đã được ông Nguyễn Văn L1 (sinh năm 1975; trú: tổ D, phường B, quận H, TP.Đà Nẵng – là bố ruột của Nguyễn Ngọc T) bồi thường số tiền 5.000.000 đồng, anh N yêu cầu T tiếp tục bồi thường số tiền 22.000.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Đà Nẵng giữ nguyên quan điểm truy tố theo Bản cáo trạng số: 52/CT-VKS ngày 13/6/2025 và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Nguyễn Ngọc T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Ngọc T từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 585 Bộ luật dân sự Buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho ông Nguyễn Viết N số tiền: 22.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Ngọc T đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình

**NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

**[1]** Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**[2]** Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi

và nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu điều tra thu thập đầy đủ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định:

Vào khoảng 14 giờ ngày 31/10/2022, tại sau khi mượn được 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision BKS 43K1-496.69 trị giá 20.000.000 đồng của chị Tạ Thị Thùy T1 tại quán N2, phường P, quận S, Nguyễn Ngọc T đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô này nên đã mang đi bán cho anh Nguyễn Viết N với số tiền 27.000.000 đồng để phục vụ cho nhu cầu cá nhân của mình.

Hành vi của bị cáo T đủ yếu tố cấu thành tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự. Do đó Cáo trạng số: 52/CT-VKS-P2 ngày 13/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đà Nẵng đã truy tố là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội thì thấy: Quyền sở hữu về tài sản của công dân là bất khả xâm phạm cần phải được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được điều đó, nhưng do xem thường pháp luật, có hành vi lạm dụng tín nhiệm của người bị hại để chiếm đoạt tiền. Hành vi phạm tội của bị cáo coi thường pháp luật, nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn xã hội, gây bất ổn trong nhân dân trên địa bàn thành phố Đà Nẵng nói chung và địa bàn phường A nói riêng nên cần phải xử lý bị cáo thật nghiêm.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo thì thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho anh Nguyễn Viết N số tiền 5.000.000 đồng. Bị cáo từng có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo xét thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi cộng đồng một thời gian mới đủ sức răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T phải bồi thường cho ông Nguyễn Viết N số tiền: 22.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thanh toán xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision BKS 43K1-496.97 đã trả lại cho bà Tạ Thị Thùy T1. Bà T1 không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đối với các vấn đề khác:

Đối với anh Nguyễn Viết N, tại thời điểm mua xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision BKS 43K1-496.69, anh N không biết đó là xe do T phạm tội mà có nên Cơ quan CSĐT Công an T không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với đối tượng tên Â, do đến nay chỉ có một lời khai duy nhất của T về việc góp vốn cùng Â và bị Â chiếm đoạt số tiền 25.000.000 đồng, đồng thời cũng không xác định được nhân thân, lai lịch của Â nên Cơ quan CSĐT Công an T không đề cập xử lý.

[8] Án phí HSST: Bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Án phí DSST: Bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu 1.100.000 đồng (Một triệu, một trăm ngàn đồng).

Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đà Nẵng phù hợp với hướng nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố:** Bị cáo **Nguyễn Ngọc T** phạm tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*".

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Ngọc T 09 (chín) tháng** tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 04/4/2025.

**2. Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T phải bồi thường cho ông Nguyễn Viết N số tiền: 22.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thanh toán xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

**3. Án phí HSST:** Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Án phí DSST: Bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu 1.100.000 đồng (Một triệu, một trăm ngàn đồng).

**4. Án xử công khai,** bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND khu vực 2, thành phố Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan THADS thành phố Đà Nẵng;
- Công an thành phố Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Dương Thị Kim Nhung**

